

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HSST
Ngày: 17-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Triều.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Nghị.
2. Ông Bùi Đức Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện VKSND huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Dương Tấn Phát – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HS đối với bị cáo:

Ngô Văn P; giới tính: Nam; tên gọi khác: không; sinh năm 1983, tại Tây Sơn- Bình Định; nơi ĐKTT: Khối A, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 09/12; con ông Ngô Hoài T, sinh năm 1955, con bà Trần Thị L sinh năm 1959; anh, chị, em: gia đình có 05 người, bị cáo là con lớn nhất trong nhà; vợ: Lê Thị D, sinh năm 1988, địa chỉ: Khối A, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định; con: có 03 người con (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Công an huyện Tây Sơn từ ngày 06/9/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Hồng T– Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Định.

Địa chỉ: 715 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 04/02/2003;

Trú tại: Thôn M, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Có đơn xin vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1998;

Trú tại: Thôn M, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Có đơn xin vắng mặt

+ Văn Thị T, sinh năm 1973;

Trú tại: Thôn M, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

+ Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 2005;

Trú tại: Thôn M, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Có đơn xin vắng mặt.

+ Huỳnh Đăng Thu T, sinh năm 2004;

Trú tại: Thôn M, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Có đơn xin vắng mặt.

+ Nguyễn Vũ H, sinh năm 1985;

Trú tại: Khối 5, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

+ Trần Văn L, sinh năm 2002;

Trú tại: Thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

+ Lê Thị D, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Tổ 1, khối A, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định. Có mặt.

+ Ngô Lê Hoài N, sinh năm 2007;

Trú tại: Tổ 1, khối A, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

+ Mai Xuân Nghĩ, sinh năm 1973;

Trú tại: Xóm 4, thôn Hòa Trung, xã Bình Tường, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

+ Phan Thanh P, sinh năm 1978;

Trú tại: Khối 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

+ Trần Văn H, sinh năm 1968;

Trú tại: Thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

+ Đỗ Quốc T, sinh năm 1974;

Trú tại: Đ, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 20 phút ngày 17/03/2020, chị Phạm Thị Thanh T (sinh ngày 04/02/2003 ở M- P - T - Bình Định) đến Công an huyện Tây Sơn báo cáo nội dung vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/03/2020, Trú đi làm về dừng xe ở đoạn đường bê tông thuộc Khối 4 - P - Tây Sơn - Bình Định để nghe điện thoại. Lúc này, có 01 người đàn ông đi xe mô tô cùng chiều vượt lên hỏi đường đi vào Trường cấp 2 Tây Phú rồi giật chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A3S của T, sau đó đối tượng điều khiển xe mô tô tẩu thoát về hướng nam.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/03/2020, Ngô Văn P (sinh năm 1983, ở Khối A - P - Tây Sơn - Bình

Định) điều khiển xe mô tô biển số 51N4 – 4831 đi nhậu về dừng xe lại nghe điện thoại ở trước cửa hàng điện thoại di động Quế Minh thuộc Khối 2, P -Tây Sơn - Bình Định. Lúc này, có 01 người thanh niên từ trong cửa hàng điện thoại Quế Minh đi ra hỏi P “Anh mua điện thoại không?”. P đồng ý mua thì người thanh niên này đưa điện thoại di động hiệu OPPO A3S của T cho P xem. P thấy điện thoại có mặt khóa màn hình nên hỏi người thanh niên này nhưng người thanh niên này không biết mặt khóa, máy vẫn còn cài sim, P hỏi giá bao nhiêu thì người thanh niên này nói 1.500.000 đồng, P biết máy điện thoại này là do người thanh niên trộm cắp hay phạm tội gì đó mà có nên trả giá xuống 800.000 đồng, người thanh niên này đồng ý bán chiếc điện thoại trên cho P.

Ngay sau khi mua điện thoại, P về nhà lấy sim điện thoại trong máy này ra lắp vào điện thoại Samsung J7 Pro của mình thì có người gọi điện đến hỏi xin lại máy, trong đó có nội dung “Chứ sao hỏi thăm đường mà giật cái máy kì vậy”. Lúc này, P biết rõ máy điện thoại di động OPPO A3S mà mình mua là do người khác cướp giật mà có nhưng do tiếc số tiền đã bỏ ra mua máy nên P không trả lại cho T. Sau đó, Trú nhiều lần nhắn tin, gọi điện thoại cho P để xin lại điện thoại hiệu OPPO A3S nhưng P không trả. Sau khi mua điện thoại hiệu OPPO A3S, Phụng mang đến tiệm sửa điện thoại Thanh Phong ở Khối 3, P, Tây Sơn, Bình Định mở khóa màn hình rồi sử dụng nghe nhạc, chụp ảnh, gọi điện, truy cập zalo, facebook. Đến ngày 29/05/2020, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Tây Sơn triệu tập Phụng đến làm việc và đã thu giữ máy điện thoại di động OPPO A3S trên người P.

Vật chứng vụ án, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Tây Sơn thu giữ gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A3S, màu xanh dương, đã qua sử dụng, ốp lưng nhựa màu đen, màn hình có dán miếng cường lực có nhiều vết xước, kiểu máy CPH1803, IMEI 1: 868125041237112, IMEI 2: 868125041237104, trong máy đang lắp 02 sim có số thuê bao 0972.364.581 và số thuê bao 0835.873247, bên trong ốp lưng có để 02 thẻ sim có số thuê bao 0327.591814 và số thuê bao 0384.825347. Ứng dụng zalo và facebook trong máy có tên hiển thị là Trần Văn L. Ngày 03/7/2020, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Tây Sơn đã giao trả chiếc điện thoại di động nói trên cho chủ sở hữu là chị Phạm Thị Thanh T.

Ngày 25/03/2020, Cơ quan điều tra – Công an huyện Tây Sơn đã ra văn bản yêu cầu định giá số 20a đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tây Sơn định giá trị chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A3S nói trên. Ngày 01/06/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tây Sơn kết luận: 01 điện thoại di động, hiệu OPPO A3S, vỏ màu xanh dương, ốp lưng bằng nhựa màu đen, mua mới vào tháng 02/2019 tại Điện máy xanh Tây Sơn, bị chiếm đoạt ngày 17/03/2020. Tại thời điểm định giá, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị thực tế là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Tại phiên tòa: Bị cáo Ngô Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKSTS ngày 14/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố bị cáo Ngô Văn P về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Ngô Văn P phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

+Về hình phạt:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo P mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam.

+ Về dân sự: Không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

+ Về xử lý vật chứng: Chủ sở hữu đã nhận lại tài sản nên miễn xét.

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Văn P là bà Nguyễn Thị Hồng T trình bày:

Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo Ngô Văn P phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có ông nội là liệt sĩ, được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có trình độ văn hóa thấp (lớp 9/12) nên khả năng nhận thức về pháp luật có phần hạn chế nhất định. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên đề nghị mức hình phạt áp dụng cho bị cáo Ngô Văn P là 05 tháng 14 ngày tù giam.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đồng ý với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi liên quan và các đương sự khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và Điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu, thể hiện:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/03/2020, tại ngã tư đường Phan Đình Phùng và đường Đồng Đa (trước tiệm điện thoại di động Quế Minh) thuộc khối 2, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định, Ngô Văn P (sinh năm 1983, ở khối A, thị trấn P, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định) biết rõ chiếc điện thoại di động, hiệu OPPO A3S, có trị giá là 1.500.000 đồng của chị Phạm Thị Thanh T (sinh năm 2003, ở Phú Mỹ, Tây Phú, Tây Sơn, Bình Định) do một người thanh niên lạ mặt đem đến bán cho mình là do hoạt động phạm tội mà có nhưng vì ham rẻ nên P vẫn mua và sử dụng cho đến khi bị Cơ quan điều tra – Công an huyện Tây Sơn phát hiện và thu giữ. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngô Văn P đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm về hành vi nêu trên của Ngô Văn P gây khó khăn cho việc phát hiện, điều tra, xử lý người phạm tội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội phạm “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, gây khó khăn cho việc phát hiện, điều tra, xử lý người phạm tội còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân trên địa bàn, vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có ông nội là liệt sĩ, được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có trình độ văn hóa thấp (lớp 9/12) nên khả năng nhận thức về pháp luật có phần hạn chế nhất định. Đây

là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên miễn xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Ngô Văn P được miễn án phí hình sự sơ thẩm vì thuộc hộ nghèo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 323; Điều 38; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn P phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Ngô Văn P mức án 07 (Bảy) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 06/9/2022.

3. Về bồi thường thiệt hại: Không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

4. Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên miễn xét.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Ngô Văn P không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm vì thuộc hộ nghèo.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan Điều tra.CA huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS.CA huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA huyện Tây Sơn;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Triều

